

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 19 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ năm,
HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016-2021**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỶ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 139/BC-TTHĐND ngày 14/7/2018 về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh khóa XIV; ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Báo cáo số 139/BC-TTHĐND ngày 14/7/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh khóa XIV.

1. Kết quả đạt được

Trước và sau kỳ họp thứ 5 của HĐND tỉnh, 12 Tổ đại biểu đã tổ chức 84 cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp nhận 90 kiến nghị cử tri gửi HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp, phân loại và chuyển đến UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung 52 kiến nghị sau kết quả giám sát tình hình giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ tư, HĐND tỉnh và các nội dung theo kết luận của Chủ tọa kỳ họp về phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh.

Trên cơ sở kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ năm của HĐND tỉnh và các báo cáo giải quyết của UBND tỉnh; các kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch giám sát, nghiên cứu đổi mới phương pháp giám sát; giao các Ban của HĐND tỉnh tổ chức giám sát để đề xuất giải pháp giải quyết các kiến nghị của cử tri; yêu cầu UBND tỉnh báo cáo bổ sung, giải trình, trên cơ sở đó đã tổng hợp báo cáo với kỳ họp HĐND tỉnh.

UBND tỉnh đã tiếp nhận, nghiên cứu, giải quyết và có văn bản trả lời 122/122 kiến nghị của cử tri (*đạt 100%*), trong đó: có 53/122 kiến nghị

(chiếm 43,5%) đã được UBND tỉnh nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết xong; 69/122 kiến nghị (chiếm 46,5%) UBND tỉnh chưa giải quyết dứt điểm cần tiếp tục chỉ đạo giải quyết.

Nhìn chung, qua giám sát cho thấy, UBND tỉnh, các ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã nghiêm túc, tích cực, trách nhiệm trong việc nghiên cứu, xem xét, giải quyết và trả lời các kiến nghị của cử tri. Chất lượng văn bản giải quyết, trả lời được nâng lên, trả lời đúng trọng tâm những vấn đề mà cử tri kiến nghị; số lượng kiến nghị được quan tâm chỉ đạo giải quyết dứt điểm được nâng lên. Sự phối hợp giữa các ngành trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri được tăng cường, chặt chẽ hơn; một số vấn đề Thường trực HĐND tỉnh nêu trong báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp trước đã được UBND tỉnh chỉ đạo các ngành tiếp tục nghiên cứu, thực hiện. Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng HĐND tỉnh rà soát, tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời 76 ý kiến kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 4 của các cơ quan chức năng để thông tin với cử tri thông qua Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã nơi có kiến nghị và Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng tải trên chuyên mục “Diễn đàn cử tri”.

2. Tồn tại, hạn chế

- UBND tỉnh chưa xây dựng và ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh chuyển đến theo tiết 1.2 Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc giải quyết kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ tư, HĐND tỉnh.

- Việc thực hiện chế độ thông tin về tình hình, kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri của UBND tỉnh, các ngành và UBND các huyện, thành phố còn hạn chế, mới chỉ dừng ở việc báo cáo kết quả giải quyết với Thường trực HĐND tỉnh, chưa chủ động thông tin đến cử tri về kết quả giải quyết kiến nghị cử tri dẫn đến cử tri không nắm được kết quả đã giải quyết các kiến nghị của mình và tiếp tục có ý kiến tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh về cùng nội dung đã được tổng hợp, giải quyết.

- Một số nội dung kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước UBND tỉnh và một số ngành xem xét, giải quyết chưa dứt điểm nên cử tri kiến nghị nhiều lần: Từ kỳ họp thứ 3 có 02 kiến nghị; từ kỳ họp thứ 4 có 09 kiến nghị.

Điều 2. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả và kịp thời giải quyết kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh tập trung chỉ đạo, thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Đối với UBND tỉnh

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời dứt điểm 69 kiến nghị của cử tri tại phụ lục số 01; báo cáo kết quả giải quyết về Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 30/9/2018. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị chậm giải quyết đối với 11 kiến nghị của cử tri, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong việc chậm xem xét giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri dẫn đến cùng một nội dung cử tri kiến nghị nhiều lần (Phụ lục số 02); báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 30/9/2018.

1.2. Khẩn trương xây dựng và ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh chuyên đến, trong đó nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp, tiếp nhận, giải quyết, báo cáo kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; trong đó xác định việc giải quyết, trả lời đầy đủ, đúng thời hạn các kiến nghị của cử tri là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 30/9/2018.

1.3. Tiếp tục đăng tải kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; chủ động cung cấp thông tin về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri cho các địa phương có cử tri kiến nghị; Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng tải trên chuyên mục “Diễn đàn cử tri”; trực tiếp trả lời cử tri trên diễn đàn “Giám đốc sở với cử tri”.

2. Đối với các Ban của HĐND tỉnh: Tiếp tục giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với các nội dung tại phụ lục số 01; báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh để kịp thời đôn đốc UBND tỉnh và cơ quan chức năng giải quyết, tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh vào kỳ họp sau.

3. Đối với các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh

3.1. Tích cực nghiên cứu, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của HĐND tỉnh để tuyên truyền, vận động và giải thích, trả lời kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri. Thông tin kịp thời kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri của UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tới cấp ủy, chính quyền và cử tri; nhất là thông tin trực tiếp đến cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri đối với các kiến nghị của cử tri trùng với nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời trước đó.

3.2. Nâng cao chất lượng tổng hợp kiến nghị của cử tri đảm bảo vấn đề tổng hợp phải rõ địa chỉ, nội dung cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

3.3. Đánh giá kết quả giải quyết, văn bản trả lời của cơ quan có thẩm quyền để trả lời cử tri và kiến nghị việc giải quyết về những nội dung mà việc giải quyết, trả lời cử tri chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

3.4. Tiếp tục nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; giám sát và thông tin kịp thời với Thường trực HĐND tỉnh về việc thực hiện lời hứa giải quyết kiến nghị cử tri ở cơ sở.

4. Văn phòng HĐND tỉnh

4.1. Kịp thời sao y, trích lục các nội dung kiến nghị của cử tri đã được giải quyết gửi trực tiếp về chính quyền địa phương cơ sở nơi cử tri đã gửi kiến nghị.

4.2. Tổng hợp cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri cho Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng tải trên chuyên mục “Diễn đàn cử tri”.

4.3. Đề xuất nội dung thực hiện chuyên mục “Giám đốc Sở với cử tri” phát trên sóng của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh trong năm 2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT. Hính, 250b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chát



Phụ lục số 01

Gác kiến nghị đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ
(Kế hoạch Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)

1. Về lĩnh vực pháp chế (10 nội dung)

(1) Chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải xem xét lắp đặt hệ thống biển báo giao thông; kẻ vẽ vạch sơn dành cho người đi bộ tại các ngã ba, ngã tư thuộc địa phận thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã (*hiện các vạch sơn đã rất mờ ảnh hưởng đến việc thực hiện giao thông của người dân*).

(2) Sớm phân bổ đủ kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La và Nghị quyết số 102/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của HĐND tỉnh Sơn La về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La.

(3) Xem xét, giải quyết bồi thường đất liền kề làm đường Quốc lộ 6 cho 93 hộ dân của tổ 1, tổ 2, tổ 3 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

(4) Đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường tuần tra biên giới từ bản Đin Chí, xã Chiềng On đến Đồn biên phòng 459, huyện Yên Châu (*Hiện nay đang dừng thi công ảnh hưởng đến đi lại và giao thương của Nhân dân các bản biên giới*).

(5) Quan tâm giải quyết dứt điểm tranh chấp đất giữa Văn phòng công chứng số 1 Sơn La và bản Giàng Lắc, tránh kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

(6) Quan tâm giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và Công ty cổ phần Giang Sơn về dự án đổi đất lấy cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Đông - Nam bến xe khách Sơn La; đề nghị công ty sớm triển khai theo cam kết, làm hệ thống điện, nước sạch, đường giao thông, để nhân dân ổn định đời sống.

(7) Quan tâm, giải quyết những vướng mắc giữa nhân dân bản Hẹo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La và Công ty Hoàng Long trên diện tích khu đất đồi 1.8 ha của bản mà Công ty Hoàng Long đã san ủi mặt bằng (*Đề nghị được bồi thường theo giá thời điểm hiện tại, hoặc giao đất lại cho nhân dân quản lý và sản xuất trên khu đất trên*).

(8) Đề nghị quan tâm giải quyết dứt điểm đơn thư của công dân liên quan đến các lô đất thuộc bản án Cà Văn Lả, không để đơn thư kéo dài.

(9) Kết quả giải quyết Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 06/3/2017 của UBND thành phố về việc trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phương án mở đường dân sinh cho các hộ dân cư tại tổ 2 (*phía sau Trường Cao đẳng Sơn La*) phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

(10) Công tác rà soát danh sách các hộ dân cư trú trên đồi Khau Cỏ, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, xem xét sắp xếp, bố trí đất tái định cư cho

các hộ dân cần phải di chuyển; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ không phải di chuyển.

2. Về lĩnh vực kinh tế - ngân sách (41 nội dung)

(1) Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, yêu cầu Công ty Khoáng sản Phương Bắc di chuyển toàn bộ số thùng còn chứa Axit H₂SO₄ đi nơi khác và giải quyết dứt điểm việc cho Công ty Khoáng sản Phương Bắc khai thác mỏ đồng tại bản Chiềng Cang, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu (*Hiện tại, Công ty bỏ khai thác hơn 1 năm từ năm 2016*). Đồng thời, thu hồi lại toàn bộ diện tích đất đã giao cho Công ty để giao lại cho Nhân dân tiếp tục canh tác ổn định đời sống (Ngày 24/4/2017, UBND huyện Mộc Châu đã có Công văn số 848/UBND-TNMT về việc đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra, yêu cầu Công ty Khoáng sản Phương Bắc di chuyển toàn bộ số thùng còn chứa Axit H₂SO₄ đi nơi khác tuy nhiên đến thời điểm hiện tại toàn bộ số thùng còn chứa Axit H₂SO₄ vẫn còn, đang bị rò rỉ, phát tán ra môi trường ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân).

(2) Xem xét giải quyết dứt điểm kiến nghị của gia đình đã nộp đủ tiền cho Công ty cổ phần xi măng Chiềng Sinh từ năm 2004 để được cấp đất ở.

(3) Tập trung giải quyết những vướng mắc để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp.

(4) Tập trung giải quyết những vướng mắc để hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở lần đầu.

(5) Khẩn trương hoàn thành Dự án lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

(6) Việc sớm có văn bản thông tin, trả lời với cử tri bản Hẹo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La về khu đất quy hoạch, đã thu hồi đất và hoa màu giao cho Công ty Hoàng Long từ năm 2013, đến nay vẫn chưa áp giá đền bù cho nhân dân.

(7) Xem xét sớm triển khai giải tỏa 21 hộ gia đình khu vực công bến xe khách Sơn La tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đang sử dụng đất tạm giao cho HTX Nà Cạn - xã Chiềng Sinh (*nay là phường Chiềng Sinh*) để xây dựng các công trình, dịch vụ (*Theo Quyết định số 1556/QĐ-UB ngày 17/7/2001 của UBND tỉnh Sơn La về việc chuyển 373 m² đất ruộng 1 vụ của hợp tác xã Nà Cạn sang đất-chuyên dùng và giao phần diện tích đó cho HTX để xây dựng các công trình dịch vụ*). Hiện các hộ đang kinh doanh quán ăn, giải khát, sửa chữa xe máy, karaoke, cắt tóc gội đầu, nhà trọ... gây mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, xây dựng trái phép trên mặt thoáng suối Hoong Tén.

(8) Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án nước sinh hoạt xã Chiềng Cọ, xã Chiềng Đen thành phố Sơn La và một số bản của xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu (*Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh làm chủ đầu tư*).

(9) Sớm có phương án bố trí tái định cư cho một số hộ thuộc dự án Trường Đại học Tây Bắc, dự án Khu đô thị mới Chiềng Ngần, thành phố Sơn La *(đã bồi thường nhưng chưa bố trí tái định cư)*.

(10) Quan tâm đầu tư điện chiếu sáng cho tuyến đường Hùng Vương thuộc tổ 5, tổ 6, phường Chiềng Sinh; xây dựng hệ thống thoát nước cho khu dân cư các tổ 4, tổ 5, tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La tránh hiện tượng ngập lụt khi có mưa lớn.

(11) Chỉ đạo các huyện, thành phố thành lập các Tổ công tác thực hiện công bố công khai quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và đôn đốc các hộ gia đình thực hiện nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước để sớm trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình theo quy định của pháp luật.

(12) Tập trung rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các điểm thu gom xử lý chất thải rắn ở đô thị và nông thôn để công bố công khai, thu hút đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn với công nghệ phù hợp.

(13) Sớm sửa đổi, bổ sung Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh đảm bảo rõ quá trình thực hiện, theo hướng: Sửa đổi tên Quyết định để đảm bảo đúng với nội dung quy định trong quyết định *(quyết định quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, xử lý rác thải áp dụng đối với các đối tượng sử dụng dịch vụ, không phải sử dụng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước)*; quy định rõ mức thu đối với từng đối tượng để đảm bảo tính khả thi và thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

(14) Tập trung giải quyết xong việc thu hồi đất của Công ty cổ phần thủy sản Sơn La để giao cho Công ty cổ phần cấp nước Sơn La đầu tư xây dựng hồ chứa nước thô bằng nguồn vốn đầu tư của Công ty.

(15) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ Công ty cổ phần cấp nước Sơn La trong việc thu hồi đất; bố trí vốn để đầu tư xây dựng nhà máy nước trên địa bàn thành phố Sơn La.

(16) Sớm đề xuất phương án cấp nước cho thành phố Sơn La *(giai đoạn 2)* theo 1 trong 2 phương án sau: ⁽¹⁾ Thu hồi hồ lớn của Công ty cổ phần thủy sản Sơn La để xây dựng hồ chứa nước thô quy mô lớn hơn; ⁽²⁾ Nâng cấp nhà máy cấp nước hồ bản Mòng, xã Hua La, thành phố Sơn La từ 2500 - 5000 m³/ngày để giải quyết cấp nước cho khu ở, khu đô thị và cấp nước tại nguồn theo hệ thống ống dọc kè suối Nậm La.

(17) Xem xét nâng mức hỗ trợ đền bù cây cối, hoa màu theo phụ lục kèm theo Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và chính sách hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; cụ thể:

- Cây chè giống cũ thu hoạch trên 10 năm, nâng từ 12.000 đồng/m² lên 60.000đồng/m².

- Cây chè giống mới thu hoạch trên 10 năm, nâng từ 12.500 đồng/cây lên 62.500 đồng/cây.

- Cây trồng dưới 1 năm, có thân cây cao cách mặt đất từ 0,5 m trở lên (*Nhãn, Vài thiều, Xoài, Bơ*), nâng từ 22.500 đồng/cây lên mức 50.000 đồng/cây (*Giá cây giống tình phê duyệt 32.000 đồng*).

- Cây trồng từ 1 năm đến dưới 2 năm (*Nhãn, Vài thiều, Xoài, Bơ*), nâng từ 35.000 đồng/cây lên 75.000 đồng/cây.

- Cây mận hậu cho quả từ 5 đến 10 năm, nâng từ 580.000 đồng/cây lên 1.000.000 đồng/cây.

(18) Chỉ đạo kiểm tra diện tích đất giao cho Doanh nghiệp thuê nhưng không sử dụng đúng mục đích để giao lại cho địa phương quản lý, cụ thể:

- Khu đất của Công ty thương nghiệp cũ tại bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu đã được tình giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Khách Sạn Hương Sen thuê để kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã xây dựng ki ốt cho các hộ cá nhân thuê lại.

(19) Kịp thời ban hành và sửa đổi bổ sung các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện nghị quyết đảm bảo tính khả thi cao và dễ thực hiện.

(20) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dứt điểm các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản; giám sát các doanh nghiệp, đơn vị thi công công trình về việc đảm bảo môi trường, cảnh quan đô thị và an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

(21) Bổ sung bản Pá Khoang, Huổi Pót xã Mường Và, huyện Sốp Cộp vào danh sách được đầu tư điện lưới quốc gia năm 2018; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án điện nông thôn đến các bản: Piềng Chà, Cò Hào, Bản Bướt của xã Chiềng Yên, huyện Vân Hồ.

(22) Công ty Điện lực Sơn La di chuyển các cột điện hạ thế trên đất thổ cư của một số hộ dân khu vực Tiểu khu I, Bản Co Pục, Bản Híp và dọc các tuyến Huổi Hìn, xã Chiềng Ngần, phường Chiềng Sinh; yêu cầu các đơn vị khảo sát khi kéo đường điện dân sinh qua địa bàn xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La cần đảm bảo an toàn cho Nhân dân.

(23) Cho chủ trương đầu tư trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Muôn, huyện Mường La (*hiện nay xã đã chuẩn bị được mặt bằng để xây dựng*); trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND UBND xã Tạ Bú, huyện Mường La vì trụ sở cũ đã xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo điều kiện làm việc (*hiện nay, xã đã bố trí được diện tích gần 3.000 m² để xây dựng trụ sở xã*).

(24) Xem xét đầu tư hệ thống điện lưới quốc gia cho 2 bản Háng Đồng C, Làng Sáng của xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên vì hiện nay 2 bản này chưa có điện.

(25) Xem xét đầu tư xây dựng nhà chờ xe buýt tuyến Sơn La - Thuận Châu. Trước mắt xây dựng nhà chờ tại Dốc Két nước để phục vụ nhân dân huyện Thuận Châu.

(26) Đôn đốc Công ty Cổ phần Thương mại Ngọc Thanh, chủ đầu tư dự án Miền Trung - Tây Nguyên (*dự án khu dân cư ngã tư cơ khí, tổ 5 Phường Chiềng Sinh*) làm đường giao thông để nhân dân trong vùng dự án ổn định đời sống.

(27) Có chính sách hỗ trợ đầu tư một số công trình giao thông trên địa bàn xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La: Cầu bản Phiêng Tam do thiên tai lũ lụt gây sạt lở, xói mòn đầu cầu từ năm 2015 đến nay chưa được xử lý; Đường giao thông từ tỉnh lộ 106 vào bản Phiêng Nghè xã Chiềng Đen còn một số đoạn chưa hoàn thành đặc biệt là đoạn dốc đá dài khoảng 500m giáp với bản Dừm xã Chiềng Xôm; Đường giao thông từ bản Tam xã Chiềng Đen thông ra Quốc lộ 6, chiều dài tuyến khoảng 2,2 km (đã có khảo sát sơ bộ năm 2016); Đường giao thông từ bản Nong Bay xã Chiềng Đen ra Quốc lộ 6 địa phận xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu; Đường giao thông trục chính từ Quốc lộ 6 vào trung tâm xã Chiềng Đen dài 9 km được đầu tư xây dựng từ năm 2004, hiện nay một số đoạn đường đã xuống cấp.

(28) Đầu tư xây dựng đường bê tông liên xã từ Chiềng Muôn sang xã Chiềng Ân, huyện Mường La hiện nay nhân dân đã mở đường rộng 3,5m từ bản Hua Kim, xã Chiềng Muôn thông sang bản Hán Trạng, xã Chiềng Ân với chiều dài 10km.

(29) Xem xét bố trí nguồn vốn để nâng cấp tuyến đường Bản Mòn - Tà Lành, xã Tạ Bú, huyện Mường La vì mùa nước hồ Thủy điện Hòa Bình dâng cao ngập úng người và phương tiện không đi qua lại được.

(30) Đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã É Tòng, huyện Thuận Châu đi xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, chiều dài $L = 30\text{km}$; tuyến đường từ xã É Tòng đi xã Mường É, huyện Thuận Châu, chiều dài $L = 40\text{km}$ để lưu thông hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo.

(31) Quan tâm đầu tư tuyến đường từ xã Chiềng Mung đi xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn dài khoảng 4km.

(32) Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 116A, 116 B và tuyến đường từ trung tâm xã Bó Mười đi điểm TĐC Phiêng Sam Kha, Phiêng Bứ, huyện Thuận Châu.

(33) Sớm khảo sát, đầu tư xây dựng tuyến đường liên xã từ trung tâm xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu đến trung tâm xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu để thuận lợi cho việc đi lại và trao đổi hàng hóa của nhân dân hai bản, hai xã.

(34) Đầu tư, nâng cấp tuyến đường từ bản Bó Mông, xã Tô Múa đến trung tâm xã Song Khùa, huyện Vân Hồ do lưu lượng phương tiện đi lại nhiều, đường đã xuống cấp trầm trọng; kinh phí duy tu, bảo dưỡng đường hàng năm không đảm bảo để khắc phục.

(35) Xem xét, nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nguyễn Du (khoảng 400m, đường vào thao trường bắn đạn thật của BCH quân sự thành phố).

(36) Sở Giao thông - Vận tải kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp (làm cống hoặc đập tràn) đường Tỉnh lộ 110, đoạn km số 7, huyện Mai Sơn do hiện nay đường sạt lở cả tà luy dương và âm, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông.

(37) Báo cáo kết quả điều chỉnh, bổ sung đoạn tuyến Km24+100 đến Km25+100 (đoạn trung tâm xã Nậm Ty nối tiếp đến trung tâm xã Chiềng Phung, dài khoảng 1km) vào dự án đường giao thông đến trung tâm xã Nậm Ty,

Chiềng Phung, Chiềng En, vì ngày 21/3/2016 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường giao thông đến trung tâm xã Nậm Ty, Chiềng Phung, Chiềng En huyện Sông Mã tỉnh Sơn La với quy mô: Xây dựng tuyến đạt tiêu chuẩn đường GTNT loại A (QP 22 TCN 210-92) có chấu trước với tổng chiều dài L = 29,7km, công trình trên tuyến xây dựng vĩnh cửu. Tuy nhiên đoạn tuyến từ Km24 +100 đến km 25+100 (đoạn trung tâm xã Nậm Ty dài khoảng 1km) không nằm trong dự án, hiện nay đi lại rất khó khăn, không đi được 4 mùa đến trung tâm các xã Nậm Ty, Chiềng Phung.

(38) Hỗ trợ kinh phí (khoảng 30 tỷ đồng) để khắc phục ngay một số tuyến đường trên địa bàn huyện Vân Hồ do ảnh hưởng của đợt mưa lũ ngày 10/12/2017: Tuyến đường từ Trung tâm xã Song Khùa, huyện Vân Hồ đi bản Bền Khùa, hiện nay mặt đường, cống và rãnh thoát nước bị hư hỏng hoàn toàn, với tổng chiều dài khoảng 7,2km; tuyến đường từ Quốc lộ 6 đi Chiềng Yên dài 33km; tuyến đường từ xã Song Khùa đi xã Liên Hòa dài 7km; tuyến đường từ xã Tô Múa đi Suối Bàng dài 22km; tuyến đường từ trung tâm xã Chiềng Yên đi bản Pà Puộc dài 14km; tuyến đường từ trung tâm xã Liên Hòa đi bản Tà Phù, bản Dón dài 12km; tuyến đường từ bản Nà Bai đi To Ngùi dài 12km.

(39) Công ty Cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La

- Sớm hoàn thiện phần rãnh thoát nước cho tuyến đường từ bản Nong La, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La đến Nhà máy xử lý rác thải rắn thành phố.

- Có giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho người dân sinh sống tại Bản Pát, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La vì rác thải tại khu vực xử lý rác thải rắn của Công ty thường xuyên bốc mùi hôi thối, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt hàng ngày của Nhân dân.

(40) Sớm chi trả hỗ trợ theo Nghị quyết 363/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh cho 147 hộ dân xã Bó Mười, huyện Thuận Châu có diện tích góp đất trồng cây cao su nhưng không đủ điều kiện tham gia làm công nhân cao su và các hộ không có lao động tham gia làm công nhân với tổng số tiền 1.750.693.000 đồng.

(41) Sở Giao thông - Vận tải nghiên cứu, điều chỉnh hướng tuyến của tuyến đường tỉnh lộ 113 đoạn tuyến từ ngã ba bản Phòng Sài - Nong Lếch sang tuyến từ ngã ba bản Nà Hìn 2 - Lọng Lăn, địa phận xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn. Lý do: Nếu theo tuyến cũ thì chỉ có 02 bản, gồm: Phòng Sài, Nong Lếch với 148 hộ dân được hưởng lợi; nếu chuyển sang tuyến mới có 07 bản, gồm: Lọng Lăn, Phiêng Tò, Sào Và, bản Thón, bản Kéo, Huồi Cói, Nà Hìn với 619 hộ dân được hưởng lợi.

3. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội (14 nội dung)

(1) Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện về các chính sách hỗ trợ, tạo việc làm cho các hộ gia đình bị thu hồi đất phục vụ cho phát triển đô thị.

(2) Sớm hoàn thành việc giải ngân dự án Bệnh viện đa khoa Sơn La (trong tháng 5/2017 đã được đo đạc, kiểm đếm cây cối, tài sản cho nhân dân, tuy nhiên đến nay chưa được giải ngân).

(3) Quan tâm, xem xét giải quyết chế độ tiền lương, Bảo hiểm xã hội đối cho công nhân nhà máy xi măng Chiềng Sinh (5 năm chưa được thanh toán chế độ, do nhà máy ngừng sản xuất từ năm 2012).

(4) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, theo hướng phân cấp cho UBND các huyện, Thành phố nhằm định việc xếp hạng, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch; cấp, cấp lại biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch để đảm bảo việc quản lý thống nhất, đạt hiệu quả cao.

(5) Bổ sung 1,26 tỷ đồng cho huyện Yên Châu (kinh phí còn thiếu năm 2016 là 600 triệu đồng; năm 2017 là 606 triệu đồng) để thanh toán cho người làm công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ, người dạy xóa mù chữ và hỗ trợ ban chỉ đạo cấp xã, cấp huyện thực hiện phổ cập theo Nghị quyết số 50/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của HĐND tỉnh về Quy định một số mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

(6) Tiếp tục đầu tư bổ sung các phòng chức năng, hạng mục khác cho trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I còn “nợ tiêu chí”; các trường chuẩn bị lên chuẩn Quốc gia theo quy định tại xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La; sớm triển khai xây mới trường THCS Lê Lợi vì hiện nay đang chung cơ sở vật chất với trường Tiểu học.

(7) Xem xét các tiêu chí đánh giá danh hiệu “gia đình văn hóa”, “tổ bản văn hóa” hợp lý, phù hợp hơn (đang nặng về tiêu chí ma túy); có giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo 2968.

(8) Xem xét bố trí nguồn kinh phí đầu tư hệ thống loa truyền thanh không dây cho 06 bản của xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên (Háng Đồng A; Háng Đồng B; Háng Đồng C; Làng Sáng; Chổng Tra; Háng Bla).

(9) Xem xét tăng quy mô giường bệnh từ 90 lên 120 giường trong năm 2018 cho Bệnh Viện Đa khoa huyện Sốp Cộp, lý do: Số giường kế hoạch được giao của Bệnh viện là 90 giường, tuy nhiên trong năm 2017 tỉ lệ bệnh nhân chuyển lên tuyến trên giảm, tỉ lệ bệnh nhân nằm tại bệnh viện tăng đột biến, có những thời điểm công suất sử dụng giường bệnh của bệnh viện vượt trên 200%. Bệnh viện Đa khoa huyện đã phải cải tạo lại một số bộ phận như chuyển khoa dược lên nhà tang lễ và cải tạo lại khu vực bán thuốc dịch vụ, phòng trưởng khoa và phòng hành chính để kê thêm giường bệnh, nâng số giường thực kê lên 220 giường. Công suất sử dụng giường bệnh năm 2017 của bệnh viện trung bình $163\% \approx 146,7$ giường bệnh.

(10) Xem xét đào tạo và đào tạo lại cho hệ thống y tế thôn bản vùng sâu, vùng xa.

(11) Xem xét liên kết với các trường Đại học Y, Dược phía Bắc để thực hiện đào tạo hệ đại học và sau đại học cho các y, bác sỹ công tác tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân (do hiện nay việc thi tuyển vào các lớp đại học chuyên tu ngành y, dược rất khó khăn cho các y, bác sỹ công tác tại các Bệnh viện, Trung tâm Y tế ở khu vực đặc biệt khó khăn).

(12) Có giải pháp, biện pháp quyết liệt hơn trong công tác quản lý thị trường, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, đặc biệt thực phẩm không an toàn, hàng nhập lậu không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng kém chất lượng, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

(13) Xem xét thu hồi phần diện tích 1.320m² đất thuộc đội xe cơ giới trực thuộc Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông Sơn La (gần cây xăng Đâu Thắm, tổ 9 phường Quyết Tâm) và cấp một phần diện tích đất để di chuyển xây dựng nhà văn hóa tổ 9 đảm bảo nơi sinh hoạt là trung tâm của tổ 9, tạo thuận lợi cho việc quy hoạch xây dựng khu đất của Công ty thực phẩm tại tổ 9, phường Quyết Tâm.

(14) Thu hồi đất của Công ty Thủy sản giao lại cho trường Mầm non Chiềng An để có thêm quỹ đất xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo công tác dạy và học của nhà trường.

4. Về lĩnh vực dân tộc (04 nội dung)

(1) Về việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: ⁽¹⁾ Tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm về quá trình triển khai thực hiện trên cơ sở đó đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả Thông số liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của liên Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; ⁽²⁾ Đề xuất phương án tổ chức thu gom, tiêu hủy bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông số liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của liên Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

(2) Năm 2002, tỉnh đã thu hồi 264.695m² đất của một số hộ dân tại xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn làm mô hình trình diễn cây ăn quả, tuy nhiên đến nay mô hình không hiệu quả, đề nghị tỉnh xem xét thu hồi và trả lại diện tích đất trên cho các hộ dân.

(3) Lập danh mục các công trình nước sinh hoạt tập trung nông thôn đã đầu tư để công bố thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quản lý, sửa chữa, khai thác công trình nước sinh hoạt tập trung nông thôn.

(4) Sớm phân bổ kinh phí hỗ trợ làm nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh./.



Phụ lục số 02

Các hội đồng cử tri kiến nghị nhiều lần chưa được giải quyết dứt điểm
(Theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)

1. Kiến nghị cử tri từ kỳ họp thứ ba

(1) Rà soát danh sách các hộ dân cư trú trên đồi Khau Cỏ, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, xem xét sắp xếp, bố trí đất tái định cư cho các hộ dân cần phải di chuyển; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ không phải di chuyển.

(2) Chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp (làm cống hoặc đập tràn) đường Tỉnh lộ 110, đoạn km số 7, huyện Mai Sơn do hiện nay đường sạt lở cả tà luy dương và âm, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông.

2. Kiến nghị từ kỳ họp thứ tư

(1) Chỉ đạo Sở Giao thông - Vận tải xem xét lắp đặt hệ thống biển báo giao thông; kẻ vẽ vạch sơn dành cho người đi bộ tại các ngã ba, ngã tư thuộc địa phận thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã (hiện các vạch sơn đã rất mờ ảnh hưởng đến việc thực hiện giao thông của người dân).

(2) Sớm phân bổ kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của HĐND tỉnh Sơn La quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La và Nghị quyết số 102/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của HĐND tỉnh Sơn La về mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sơn La. Vì từ khi ban hành nghị quyết đến nay các nội dung này chưa thực hiện được do chưa được bố trí kinh phí và chưa có hướng dẫn sử dụng kinh phí.

(3) Xem xét, giải quyết bồi thường đất liền kề làm đường Quốc lộ 6 cho 93 hộ dân của tổ 1, tổ 2, tổ 3 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

(4) Đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường tuần tra biên giới từ bản Đin Chí, xã Chiềng On đến Đồn biên phòng 459, huyện Yên Châu (Hiện nay đang dừng thi công ảnh hưởng đến đi lại và giao thương của Nhân dân các bản biên giới).

(5) Quan tâm giải quyết cho các hộ dân đã mua đất của Công ty xi măng Chiềng Sinh xây dựng nhà ở từ năm 2004 đến nay được hoàn thiện hồ sơ, nộp thuế trước bạ, thuế đất áp giá theo giá thuế tại thời điểm Công ty giao đất và thu tiền của công nhân để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(6) Việc sớm có văn bản thông tin, trả lời với cử tri bản Hẹo Phung, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La về khu đất quy hoạch, đã thu hồi đất và hoa màu giao cho Công ty Hoàng Long từ năm 2013, đến nay vẫn chưa áp giá đền bù cho nhân dân.

(7) Xem xét sớm triển khai giải tỏa 21 hộ gia đình khu vực công bến xe khách Sơn La tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đang sử dụng đất tạm giao cho HTX Nà Cạn - xã Chiềng Sinh (*nay là phường Chiềng Sinh*) để xây dựng các công trình, dịch vụ (*Theo Quyết định số 1556/QĐ-UB ngày 17/7/2001 của UBND tỉnh Sơn La về việc chuyển 373 m² đất ruộng 1 vụ của hợp tác xã Nà Cạn sang đất chuyên dùng và giao phân diện tích đó cho HTX để xây dựng các công trình dịch vụ*). Hiện các hộ đang kinh doanh quán ăn, giải khát, sửa chữa xe máy, karaoke, cắt tóc gội đầu, nhà trọ... gây mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, xây dựng trái phép trên mặt thoáng suối Hoong Tén.

(8) Quan tâm đầu tư điện chiếu sáng cho tuyến đường Hùng Vương thuộc tổ 5, tổ 6, phường Chiềng Sinh; xây dựng hệ thống thoát nước cho khu dân cư các tổ 4, tổ 5, tổ 6 phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La tránh hiện tượng ngập lụt khi có mưa lớn.

(9) Quan tâm, xem xét giải quyết chế độ tiền lương, Bảo hiểm xã hội đối cho công nhân nhà máy xi măng Chiềng Sinh (*5 năm chưa được thanh toán chế độ, do nhà máy ngừng sản xuất từ năm 2012*)./.